

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HS-PT

Ngày: 18-10-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Thẩm phán: Ông **Lại Anh Vân**

Ông **Nguyễn Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Thị Thu H, Tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Khu 16, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L; có chồng và 02 con, con nhỏ sinh ngày 07/11/2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Phố M, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh **Đoàn Tuấn A**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 13/5/92 đường H, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

- Anh **Nguyễn Đăng S**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/2/2018 Hoàng Thị Thu H đến Đền C thuộc xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương thấp hương. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày H đi ra khu vực bến xe bus để bắt xe đi về. Trong lúc đứng xếp hàng để chờ xe, H quan sát thấy chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984 địa chỉ ở khu Phố M, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng đang đứng trước mặt, có để một chiếc điện thoại di động Iphone 6plus màu vàng ở túi áo bên phải nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên của chị Q. Khi thấy mọi người chen lấn xô đẩy để đi lên xe bus, H liền áp sát chị Q từ phía sau, tay phải thò vào trong túi áo của chị Q lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6plus. Khi H vừa lấy được chiếc điện thoại, cầm trên tay phải thì bị anh Đoàn Tuấn A, sinh năm 1978, trú tại phường K, quận L, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1984 tại xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt giữ đưa H đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để làm việc và trình báo Công an huyện K.

Công an huyện K đã thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng do anh Đoàn Tuấn A giao nộp, thu giữ của H 01 chiếc xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 34P9- 2828 (H mượn của em gái là Hoàng Thị Thu D), sinh năm 1994 trú tại Khu 16, phố K, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương), 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có ốp lưng màu đen, 01 túi xách giả da màu nâu, số tiền 6.635.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐG ngày 19/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K xác định: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng của chị Q có giá trị là 9.690.000 (*chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn*) đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 30/7/2018, TAND huyện K áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thu H phạm tội “ Trộm cắp tài sản” .

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Thu H 9 (*chín*) tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/8/2018, bị cáo H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo H nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng; vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo trình bày hiện đang nuôi con nhỏ dưới 18 tháng tuổi, bị cáo đã tự nguyện nộp trước 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- VKSND tỉnh phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Bị cáo H xác định hành vi của bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo không kháng cáo về tội. Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp trước án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo H trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 19/02/2018 tại khu vực bến xe Bus thuộc Đền C, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương, Hoàng Thị Thu H đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trị giá 9.690.000 đồng của chị Nguyễn Thị Q. Bị cáo vừa lấy được chiếc điện thoại ở trong túi áo của chị Q thì bị người dân phát hiện bắt giữ cùng vật chứng đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A làm việc. Hành vi đó của các bị cáo đã bị TAND huyện K xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi phạm tội, giá trị tài sản, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để lượng hình và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên xét thấy hành vi của bị cáo mang tính chất cơ hội, thực hiện ở nơi đông người. Bị cáo vừa lấy chiếc điện thoại khỏi túi áo của chị Q thì bị người dân phát hiện nên hậu quả được ngăn chặn kịp thời. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp trước 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó thì thấy bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Do đó bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có Q lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Thu H, sửa bản án sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu H **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 18/10/2018.

Giao bị cáo Hoàng Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận việc bị cáo Hoàng Thị Thu H đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm là **200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)** theo biên lai thu số AA/2011/06498 ngày 17/10/2018 do chồng bị cáo là anh Lê Anh T nộp thay nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có Q lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có Q lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/10/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K (2 bản);
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy